

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 92 /2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường

Ông Nguyễn Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với các bị cáo:

1. Cao Văn M; sinh năm 1990 tại Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Cha: Cao Văn T, sinh năm 1964 và mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Có vợ là Trình Thị K, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07/01/2020. (có mặt)

2. Nguyễn Nhật T; sinh năm 1998 tại Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Cha: Nguyễn Đình P, sinh năm 1964; Mẹ: Đinh Thị T1, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 13/9/2019. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn M: Ông Huỳnh Ngọc H, Luật sư Văn phòng luật sư Huỳnh Ngọc H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T: Ông Huỳnh Ngọc H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Bị hại: Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Ấp N, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vi Văn B, sinh năm: 1981. Hộ khẩu thường trú: 482/1 TĐ, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ M, ấp B phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

- Bà Đinh Thị T1, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trần Phương T, sinh năm: 1994. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Tổ M, ấp B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

- Ông Đàm Văn A, sinh năm: 1989. Hộ khẩu thường trú: thôn 7, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: ấp B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/7/2019, Cao Văn M cùng Nguyễn Nhật T đến nhà ông Vi Văn B tại tổ M, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để tham gia tiệc nhậu mừng sinh nhật ông B. Ngoài M, T còn có ông Trần Phương T, ông Huỳnh Tấn H, ông Đàm Văn A cùng tham gia dự tiệc. Trong lúc đang nhậu, M và ông T xảy ra mâu thuẫn cãi vã. M nói T lấy xe máy chở M về trước. Trên đường về, do bức tức việc cãi nhau với ông T nên M rủ T quay lại đánh nhóm người ở nhà ông B để trả thù. T đồng ý. M nói T điều khiển xe máy đến phòng trọ của Th (bạn của M chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu phố B, phường M. Tại đây, M gặp Th và bạn Th (không rõ nhân thân, lai lịch). M rủ Th và bạn Th đi đánh những người ở nhà ông B. Th và bạn Th đồng ý. Th vào phòng trọ lấy 04 cây mã tấu chia mỗi người cầm 01 cây rồi lên xe máy để bạn Th chở đi, còn T điều khiển xe máy chở M. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, M cùng đồng bọn quay lại nhà ông B. T cầm 01 cây mã tấu dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 08cm; M cầm 01 cây mã tấu dài khoảng 40cm, cán bằng kim loại dài khoảng 20cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 8cm đi vào trong nhà ông B, còn Thắng và bạn của Thắng đứng ngoài cổng. Thấy T với M cầm mã tấu đi vào nên ông B đi ra đóng cổng để can ngăn M và T không cho vào. Ông B ôm lấy người M thì

bị M đẩy té ngã xuống sân nên bị trầy xước và thương tích ở ngón V bàn tay trái. Còn T chạy đến bàn nhậu phía sau nhà chém ông T nhưng ông T bỏ chạy được. T tiếp tục xông đến chém ông H thì ông H cầm ly, chén ném về phía người T rồi bỏ chạy vào bếp. T đuổi theo chém trúng vào vai phải ông H, ông H quay mặt lại thì bị T chém tiếp một nhát trúng vào mặt phải. Ông H bỏ chạy vào trong nhà bếp thì T không đuổi theo mà đi ra sân cùng M, Th và bạn của Th lên xe máy bỏ đi. Sau khi bị M và T chém gây thương tích, ông B, ông H được mọi người đưa đến Trung tâm Y tế thị xã P để điều trị thương tích. Quá trình điều tra, M và T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trình bày ở trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 211/TgT ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với ông Huỳnh Tấn H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương phức tạp vùng mặt gây gãy 01 răng R16, đã được xử trí khai vết thương. Hiện tại sẹo lành gây ảnh hưởng ít về thẩm mỹ, há miệng trong giới hạn bình thường, nứt thành trước xoang hàm phải.

- 01 vết thương vai phải gây gãy mỏm cùng vai phải, ổ gãy đang tạo can xương.

2. Vật gây ra thương tích nói trên là loại vật gì? Chiều hướng tác động, lực tác động:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau.

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 34%.

Về vật chứng: Đối với 02 cây mã tấu mà M, T sử dụng làm công cụ phạm tội, sau khi thực hiện hành vi M, T đã đưa lại cho Thắng cất giấu. Do chưa làm việc được với Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ không thu giữ được số hung khí trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Tấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), ông Vi Văn B yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, do không thoả thuận được việc bồi thường nên bà Đinh Thị T1 là mẹ của Nguyễn Nhật T đã giao nộp cho cơ quan công an số tiền 22.500.000đ (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho ông B, ông H.

Đối với hành vi của Cao Văn M xô khiến ông B té ngã xuống sân gây trầy xước và thương tích ở ngón V bàn tay trái cho ông B. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 212/TgT ngày 05/8/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với ông B là 01%. Vì vậy, hành vi gây thương tích cho ông B của M không cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Đối với Th và bạn Th, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục điều tra, xác M lý lịch. Khi có kết quả sẽ điều tra, làm rõ hành vi phạm tội và giải quyết trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Cao Văn M và Nguyễn Nhật T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố Cao Văn M và Nguyễn Nhật T về tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Cao Văn M từ 6 đến 7 năm tù.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Nhật T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của gia đình các bị cáo với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Luật sư Huỳnh Ngọc H bào chữa cho bị cáo M trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh truy tố đối với bị cáo M, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét M có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt M 5 năm tù.

- Luật sư Huỳnh Ngọc H bào chữa cho bị cáo T trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh truy tố đối với bị cáo T, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét T có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt T 4 năm tù.

- Cao Văn M và Nguyễn Nhật T thống nhất với nội dung bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

- Ông Huỳnh Tấn H trình bày:

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền công nuôi bệnh, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần, tổng cộng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

- Ông Vi Văn B trình bày:

Yêu cầu Tòa án xét xử truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi Cao Văn M gây thương tích cho ông. Yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền thu nhập bị mất và tổn thất tinh thần cho ông là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bà Đinh Thị T1 tự nguyện thay Nguyễn Nhật T bồi thường cho ông Huỳnh Tấn H số tiền 20.000.000đ, bồi thường cho ông Vi Văn B số tiền 2.500.000đ.

- Bị cáo Cao Văn M tác động gia đình bồi thường cho ông H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), ông B 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Ông H, ông B đã nhận đủ tiền.

- Tại lời nói sau cùng, Cao Văn M và Nguyễn Nhật T chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được sớm trở về đoàn tụ với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

^[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

^[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, Cao Văn M và Nguyễn Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của Cao Văn M và Nguyễn Nhật T với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn trong lúc nhậu chung tại nhà ông Vi Văn B ở tổ M, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên khoảng 23 giờ ngày 08/7/2019, Cao Văn M rủ Nguyễn Nhật T, Thắng và một đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch cầm theo mã tấu quay lại nhà ông B đánh những người tham gia nhậu chung. Khi đến nhà ông B, T cầm 01 cây dao tự chế dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng sắt dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 8cm chém 01 nhát vào vùng vai phải và 01 nhát vào mặt của ông Huỳnh Tấn H, gây thương tích 34%. M bị ông B ôm can ngăn nên không chém gây thương tích được cho ai.

Như vậy hành vi của Cao Văn M và Nguyễn Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật

hình sự 2015 với tình tiết sử dụng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ.

^[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét, đánh giá đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; các bị cáo không có thông mưu trước với nhau. Trong đó, Cao Văn M là người giữ vai trò chính, M đã rủ rê, lôi kéo T và hai đối tượng khác sử dụng hung khí nguy hiểm để đi đánh nhau nên mức hình phạt của M phải cao hơn so với T. Đối với T, mặc dù không có mâu thuẫn với nhóm người ông B nhưng khi được M rủ rê T đã đồng ý ngay. T là người trực tiếp cầm mã tấu chém 2 nhát vào người bị hại nên cần có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đối với T.

^[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét luật sư Huỳnh Ngọc H bào chữa cho bị cáo M, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo M 5 năm tù, bị cáo T 4 năm tù là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

^[5] Về bồi thường thiệt hại:

Ông Huỳnh Tấn H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 40.000.000đ. Ông Vi Văn B yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 500.000đ. Các bị cáo đồng ý bồi thường, mỗi người một nửa.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo M đã tự nguyện bồi thường cho ông H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bồi thường cho ông B 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Ông H, ông B đã nhận đủ.

Bà Đinh Thị T1 mẹ của Nguyễn Nhật T đã nộp số tiền 22.500.000đ để bồi thường cho ông H và ông B theo Biên lai thu số 0001066 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Nên ông H, ông B có trách nhiệm liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ để nhận số tiền được bồi thường.

^[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 72E1-574.34, T sử dụng chở M đi đánh nhau, là tài sản hợp pháp của T. Sau khi phạm tội, T đã bán cho đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch). Hiện cơ quan công an đã ra Thông báo truy tìm vật chứng, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với 02 cây mã tấu M, T sử dụng, M, T đã đưa lại cho Th, hiện chưa thu hồi được. Cơ quan công an đang tiếp tục truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Cao Văn M dùng tay không xô ngã ông B khiến ông B trầy xước, thương tích ở bàn tay trái với tỷ lệ 01%, không đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015. Do đó, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho ông B của M theo như yêu cầu khởi tố của ông B.

Đối với Th và bạn Th đi cùng M và T đến nhà ông B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục điều tra, xác M lý lịch. Khi có kết quả sẽ điều tra, làm rõ hành vi phạm tội và giải quyết trong một vụ án khác.

^[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Cao Văn M và Nguyễn Nhật T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Áp dụng: điểm c Khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Cao Văn M 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/01/2020.

2. Áp dụng: điểm c Khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Nhật T 5 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Ghi nhận Cao Văn M, Nguyễn Nhật T tự nguyện bồi thường cho ông Huỳnh Tấn H và ông Vi Văn B. Theo đó:

Cao Văn M có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho ông B số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Đã bồi thường xong.

Nguyễn Nhật T có trách nhiệm bồi thường cho ông H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho ông B số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Đinh Thị T1 đã nộp.

Ông Huỳnh Tấn H và ông Vi Văn B liên hệ Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ để nhận số tiền Nguyễn Nhật T bồi thường theo Biên lai thu số 0001066 ngày 22/5/2020.

4. Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo Cao Văn M, Nguyễn Nhật T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Công an tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: vt, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thảo Nguyên